

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ I - NĂM 2011 CỦA TẬP ĐOÀN HSBC

Tóm tắt đánh giá hoạt động kinh doanh của tập đoàn HSBC

Tập đoàn thu được mức lợi nhuận khá đồng đều và tất cả các nhóm ngành kinh doanh cũng như tất cả các thị trường đều kinh doanh có lãi. Khối Dịch vụ Tài chính Doanh nghiệp đạt kết quả tăng trưởng tốt, cả về lợi nhuận và doanh thu do tăng các khoản vay dành cho khách hàng và những hợp đồng tài trợ thương mại lớn; tuy nhiên, khoản lợi nhuận này sụt giảm chút ít do chi phí gia tăng khi tập đoàn tiếp tục đầu tư để tăng trưởng. Lợi nhuận của khối Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ và Quản lý Tài sản tiếp tục tăng, chủ yếu do khoản dự phòng rủi ro tín dụng thấp hơn, tuy nhiên khoản lợi nhuận này cũng đã bị giảm đi bởi chi phí hoạt động tại các thị trường có mức tăng trưởng cao đã tăng lên nhiều hơn cùng chi phí dự phòng dành cho bảo hiểm tín dụng. Khối Nghiệp vụ Ngân hàng Toàn cầu và Thị trường Tiền tệ đạt lợi nhuận thấp hơn nhưng vẫn đạt mức cao so với trước đây. Khối Dịch vụ Ngân hàng Cá nhân Cao cấp đạt mức lợi nhuận khá tốt so với kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ I

Kết quả tổng hợp (chưa qua kiểm toán) Quý kết thúc vào ngày			
	31 tháng 3 năm 2011	31 tháng 3 năm 2010	31 tháng 12 năm 2010
	Triệu đô la Mỹ	Triệu đô la Mỹ	Triệu đô la Mỹ
Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh không kể đến các khoản dự phòng nợ xấu và các khoản dự phòng rủi ro tín dụng khác	17.040	17.926	17.322
Dự phòng nợ xấu và các khoản dự phòng rủi ro tín dụng	(2.384)	(3.787)	(3.370)
Tổng thu nhập	14.656	14.139	13.952
Tổng chi phí hoạt động	(10.369)	(8.898)	(10.199)
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư tại các liên danh và công ty cổ phần	619	471	655
Lợi nhuận trước thuế	4.906	5.712	4.408

Thay đổi trong biên độ tín dụng của các khoản nợ dài hạn	589	357	203
Điều chỉnh do chênh lệch qui đổi tỉ giá hối đoái, khi hợp nhất, chuyển nhượng và khi bán lại	-	28	(313)
Lợi nhuận cơ bản trước thuế	5.495	6.097	4.298
Lợi nhuận sau thuế	4.415	2.899	3.516
Lợi nhuận có thể chia cho cổ đông công ty mẹ	4.153	2.631	3.242
	Đô la Mỹ	Đô la Mỹ	Đô la Mỹ
Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu phổ thông	0,23	0,15	0,18
Lợi nhuận pha loãng trên mỗi cổ phiếu phổ thông	0,22	0,15	0,18
Lợi tức của mỗi cổ phiếu phổ thông (tính tại thời điểm báo cáo)	0,09	0,08	0,12
	%	%	%
Tỉ suất sinh lợi trên vốn cổ đông phổ thông trung bình (trung bình năm)	11,4	8,3	8,8
Hệ số hiệu quả chi phí	60,9	49,6	58,9

ends/more

Thông tin báo chí xin vui lòng liên hệ:

Cô Hà Lâm Tú Quỳnh +84 8 3520 4128 quynhltha@hsbc.com.vn

Ghi chú cho Ban biên tập:

1. HSBC Việt Nam

Ngân hàng HSBC có mặt tại Việt Nam từ 140 năm nay kể từ khi Ngân hàng mở văn phòng đầu tiên tại Sài Gòn (nay là Tp. Hồ Chí Minh) vào năm 1870. Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) được chính thức đưa vào hoạt động ngày 01 tháng 01 năm 2009. Hiện tại, mạng lưới hoạt động của ngân hàng bao gồm một sở giao dịch chính, một chi nhánh và năm phòng giao dịch tại Tp. Hồ Chí Minh, một chi nhánh, ba phòng giao dịch và một quỹ tiết kiệm tại Hà Nội, bốn chi nhánh tại Bình Dương, Cần Thơ, Đà Nẵng, và Đồng Nai. HSBC hiện là một trong những ngân hàng nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam xét về vốn đầu tư, mạng lưới hoạt động, sản phẩm, số lượng nhân viên và khách hàng.

2. Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải là sáng lập viên và thành viên chính yếu của Tập đoàn HSBC. Với khoảng 7.500 văn phòng và chi nhánh tại 87 quốc gia và vùng lãnh thổ và tài sản trị giá 2.455 tỷ đô la Mỹ tính tới 31 tháng 12 năm 2010. Tập đoàn HSBC là một trong những tổ chức dịch vụ tài chính và ngân hàng lớn nhất thế giới.

ends/all